

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE tiền thân là Nhà máy Ống thép Việt Đức - đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Thép và Vật tư công nghiệp (SIMCO). Theo Quyết định số 15/2007/QĐ-CT ngày 29/01/2007, đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần thép và Vật tư công nghiệp quyết định tách một phần tài sản và vốn góp của các cổ đông hiện có để thành lập Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE.

Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500267703 (Số cũ: 1903000254) cấp lần đầu ngày 31/01/2007 thay đổi lần thứ 7 ngày 10/2/2010.

Tháng 11 năm 2007, Công ty chính thức trở thành Công ty đại chúng.

Ngày 20/11/2008 theo Quyết định số 455/QĐ-TTGDHN của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE, và ngày 04/12/2008 Cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên sàn Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Triển vọng phát triển: Theo chiến lược quy hoạch ngành thép của Chính Phủ đến năm 2010 là 10 triệu tấn thép và năm 2015 là 16 triệu tấn thép. Với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm hơn 10%, đây là cơ hội tốt cho các doanh nghiệp trong ngành thép nói chung và Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE nói riêng là rất khả quan.

Qua 3 năm kể từ khi cổ phần hóa, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được những kết quả nhất định. Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm trên 10% và đã đạt được kế hoạch đề ra.

Vốn Điều lệ của Công ty cũng tăng trưởng đáng kể cụ thể:

- Đầu năm 2007 : 35.000.000.000 đồng
- Cuối năm 2007 : 70.000.000.000 đồng
- Cuối năm 2008 : 125.997.100.000 đồng
- Cuối năm 2009 : 375.997.100.000 đồng

2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty: CÔNG TY CP ỐNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE
- Tên tiếng Anh: Vietnam Germany Steel Pipe Joint Stock Company
- Tên viết tắt: VG PIPE



VG PIPE

- Biểu tượng Công ty
- Trụ sở chính: Khu công nghiệp Bình Xuyên, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 0211. 3887 863

- Fax: 0211. 3887 912
- E-mail: vgpipe@hn.vnn.vn
- Website: www.vgpipe.com.vn
- Tài khoản: 4261 00000 55252
- Tại Ngân hàng: Đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Phúc Yên
- Mã số thuế: 2500267703
- Số ĐKKD: 2500267703
- Ngày cấp: 31/01/2007
- Thay đổi lần thứ 7: 10/02/2010
- Đơn vị cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc.
- Các văn phòng đại diện:

Văn phòng đại diện tại Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà SIMCO, 28 Đường Phạm Hùng – Hà Nội

Điện thoại: 04.7844 977- Fax: 04.7 848 006

Văn phòng đại diện tại Đà Nẵng:

Địa chỉ: 700 Điện Biên Phủ - P. Thanh Khê-Q. Thanh Khê – TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.814 202 - Fax: 0511.814 202

Văn phòng đại diện tại Miền Nam:

Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ yên, huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Điện thoại: 07. 23644199 - Fax: 07.23644196

- Vốn hoạt động:
 - Vốn điều lệ : 375.997.100.000 đồng
 - Tổng số lượng cổ phần : 37.599.710 cổ phần
 - Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng
 - Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

3. Quá trình phát triển

- **Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất các loại ống thép, ống inox
- Sản xuất các sản phẩm từ thép
- Sản xuất kết bực, tủ sắt, kết sắt
- Sản xuất các cấu kiện cho thép xây dựng
- Luyện gang, thép
- Sản xuất thép không gỉ, inox
- Xây dựng công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình thương mại, dân dụng
- Dựng, lắp kết cấu thép và bê tông đúc sẵn
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn

- Kinh doanh dịch vụ ăn uống
- Kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách, vận tải hàng hóa
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế
- Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng
- Môi giới thương mại
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá Quyền sử dụng đất.

Cùng với quá trình phát triển của đất nước, sau một thời gian dài hoạt động Công ty cổ phần ống thép Việt - Đức ngày càng khẳng định vị thế, thương hiệu của mình trên thị trường ống thép trong và ngoài nước bằng việc cung cấp ra thị trường các sản phẩm đa dạng về chủng loại, đáp ứng tốt các yêu cầu chất lượng theo tiêu chuẩn Anh quốc BS 1387:1985; tiêu chuẩn của Mỹ ASTM A53 A, API 5L (tiêu chuẩn riêng biệt cho ống thép dẫn dầu đòi hỏi chịu áp lực rất cao) cho các loại ống thép đen có đường kính từ Ø12,7 mm đến Ø 219,1 mm và ống thép mạ kẽm tròn đường kính từ Ø 21,2 mm đến Ø 219,1 mm; tuân thủ tiêu chuẩn Hàn Quốc KS D3568:1986 đối với các loại ống thép vuông và chữ nhật. Năm 2009, thị phần sản lượng tiêu thụ của ống thép Việt Đức chiếm xấp xỉ 13% tổng sản lượng tiêu thụ ra thị trường của cả nước. Sản phẩm ống thép Việt Đức đã tham gia cung cấp cho nhiều công trình lớn, công trình trọng điểm quốc gia, các công trình có vốn đầu tư nước ngoài; hơn nữa Công ty đã xuất khẩu sản phẩm của mình đến nhiều vùng lãnh thổ trên thế giới như Mỹ, Canada, EU, Indonesia, Lào, Myanmar ... VG PIPE đã trở thành đối tác tin cậy của nhiều chủ đầu tư, đơn vị thi công xây dựng, các nhà sản xuất hàng gia dụng và nội thất hàng đầu trong nước và quốc tế.

Tính đến nay, sản phẩm ống thép Việt Đức đã được nhiều công trình lớn sử dụng như: Cầu Thanh Trì, Cầu Vĩnh Tuy, Cầu Pháp Vân, Trung tâm Hội nghị Quốc Gia; Các toà nhà cao tầng, khu chung cư cao cấp như The Manor, Keangnam, The Landmark; các khu dân cư ...; Nhà máy xi măng Thăng Long, Công ty Ximăng Hoàng Thạch, Nhiệt điện Phả Lại, Nhiệt điện Uông Bí, đường cao tốc Sài Gòn – Trung Lương ...

• **Quá trình phát triển của Công ty.**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009	Tốc độ tăng trưởng (%)
1	Vốn điều lệ	triệu đồng	125.997,1	375.997,1	298,42
2	Doanh thu	triệu đồng	1.077.692	1.116.675	103,62
3	Lợi nhuận	triệu đồng	14.646	44.957	306,96
4	Số lượng CBCNV	người	223	450	201,79

• **Định hướng phát triển**

Tiếp tục khẳng định VG PIPE là một trong những nhà sản xuất ống thép hàng đầu về quy mô, chất lượng, công nghệ và thị phần tại Việt Nam.

Tiếp tục đầu tư chiều sâu và nâng cao trình độ quản lý trên mọi lĩnh vực qua công tác đào tạo, thu hút nhân tài nhằm tạo dựng đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển cũng như mở rộng lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Mở rộng mặt hàng sản xuất kinh doanh như ống thép vuông mạ kẽm, thép xây dựng cây, cuộn và thép hình chất lượng cao.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

1.1. Công tác điều hành của Công ty

- Ban điều hành Công ty đã đảm bảo đề ra được mục tiêu dài hạn và ngắn hạn cho VG PIPE, quá trình điều hành luôn bám sát mục tiêu, không để xảy ra tình trạng chệch hướng, tập thể Ban điều hành có sự gắn bó và có trách nhiệm cao với mục tiêu chung.
- Bộ máy điều hành khá đồng đều và có tâm huyết với Công ty đã tạo ra nhiều cơ hội thuận lợi cho mọi thành viên phấn đấu, luôn có sự quan tâm đúng mức đến đội ngũ trẻ, lực lượng thừa kế của Công ty.
- Có những quyết định nhanh và linh hoạt về công tác quản trị điều hành, giải quyết khối lượng công việc lớn và phù hợp với tình hình phát triển của từng giai đoạn.

1.2. Công tác sản xuất kinh doanh của Công ty

Trong bối cảnh khủng hoảng nền kinh tế toàn cầu, kinh tế thế giới suy thoái, tình hình lạm phát tăng cao của năm 2008 nên năm 2009 là một năm thách thức đối với nền kinh tế thế giới cũng như trong nước, nền kinh tế gặp nhiều khó khăn đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Chi phí sản xuất và kinh doanh tăng cao;
- Thiếu vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư nâng cấp dây chuyền;
- Tiêu thụ hàng trong nước cũng như xuất khẩu chậm.

Trước tình hình đó Hội đồng Quản trị Công ty đã xác định:

- Duy trì và phát triển các ngành hàng mình đang có, phát triển thị trường trong và ngoài nước.
- Phát hành tăng vốn để tái cấu trúc lại vốn và nâng cấp lại dây chuyền, đầu tư mở rộng thêm mặt hàng kinh doanh.
- Chủ động đầu tư theo hướng tối ưu hóa nguồn vốn.

Với mục tiêu đã xác định, HĐQT, Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty đã cố gắng nỗ lực vượt lên những thách thức, khó khăn trên để thực hiện công tác quản trị và kinh doanh một cách tốt nhất cho toàn Công ty trong năm 2009. Kết quả đó được thể hiện như sau:

- **Tổng doanh thu** : **1.122.633 triệu đồng**
- **Lợi nhuận trước thuế** : **48.315 triệu đồng**
- **Lợi nhuận sau thuế** : **44.957 triệu đồng**
- **Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty mẹ** : **44.955 triệu đồng**

Trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng, để đạt được kết quả kinh doanh như trên là sự nỗ lực, đồng sức đồng lòng của Ban điều hành và toàn thể

CBCNV Công ty và đặc biệt sự hỗ trợ về tài chính của các Quý vị cổ đông đã dành cho Công ty trong đợt phát hành tăng vốn vừa qua.

1.3. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH
Tổng doanh thu	triệu đồng	1.050.000	1.122.633	106,92%
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	19.000	48.315	254,29%
Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	17.400	44.957	258,37%

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm

• Việc tăng vốn Điều lệ:

- Năm 2009, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ **125.997.100.000 đồng** lên **375.997.100.000 đồng** thông qua việc phát hành một phần cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1; phát hành cho CBCNV; Cổ đông chiến lược và thông qua đấu giá tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Đến tháng 12/2009 Công ty đã thu toàn bộ được tiền phát hành và thặng dư phát hành, với tổng số tiền thu về được **316.332.775.700 đồng** (Trong đó: *Vốn tăng: 250.000.000.000 đồng, thặng dư thu được: 66.332.775.700 đồng*)

Chủ trương của đợt phát hành lần này là tái cấu trúc lại vốn, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty

- Năm 2009, Công ty cũng đã thực hiện trả cổ tức năm 2008 bằng tiền mặt với tỷ lệ 1 cổ phiếu được 600 đồng.

• Về việc bổ nhiệm nhân sự trong Ban điều hành

Nghị quyết HĐQT số 03/2010/NQ-HĐQT ngày 25/01/2010 của Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE đã nhất trí thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Ban điều hành Công ty và có hiệu lực từ ngày 01/02/2010 như sau:

- Miễn nhiệm Ông Lê Minh Hải thôi giữ chức Tổng Giám đốc Công ty.
- Miễn nhiệm Ông Nguyễn Ngọc Bảo thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Bổ nhiệm Ông Nguyễn Hữu Thế giữ chức Tổng Giám đốc Công ty.
- Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Nhi giữ chức Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty.

Như vậy, Ban điều hành của Công ty từ ngày 01/02/2010 gồm các Ông (bà) sau:

1. Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Hữu Thế - Tổng Giám đốc Công ty
3. Ông Lê Phan Đức - Phó TGD Công ty
4. Bà Nguyễn Thị Nhi - Phó TGD kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty

Nghị Quyết Đại hội cổ đông ngày 26/3/2010 đã thông qua và Bầu ra Ban Hội đồng quản trị Công ty mới gồm các Ông (Bà) có tên sau:

1. Ông Lê Minh Hải - Chủ tịch HĐQT Công ty
2. Ông Nguyễn Hữu Thế - Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc Công ty

- 3. Bà Nguyễn Thị Nhi - Thành viên HĐQT/ Phó TGĐ Công ty
- 4. Ông Lê Phan Đức - Thành viên HĐQT/ Phó TGĐ Công ty
- 5. Ông Nguyễn Vinh Tuyên - Thành viên HĐQT
- 6. Ông Nguyễn Ngọc Bảo - Thành viên HĐQT

• **Về công tác đầu tư:**

Năm 2009 HĐQT đã quyết định đầu tư một số vấn đề sau:

- Chuyển đổi Công ty CP đầu tư công nghiệp Việt Đức từ Công ty liên kết sang Công ty con. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là Sản xuất Bu lông, ốc vít với tổng vốn điều lệ 15.300.000.000 đồng.
- Góp vốn liên kết để thành lập Công ty Cổ phần Sản xuất thép Việt Đức tại KCN Bình Xuyên, Bình Xuyên, Vĩnh phúc với diện tích 5,5ha. Ngành nghề sản xuất chính của Công ty là sản xuất thép gồm thép có đường kính từ D6 đến D42, thép hình chất lượng cao, với công suất 350.000 tấn/năm. Hiện Công ty đang tập trung nỗ lực lắp máy và quyết tâm ngày 30/4/2010 cho ra sản phẩm đầu tiên.
- Thuê lại Quyền sử dụng đất tại Khu đô thị mới Vân Canh, huyện Hoài Đức, TP. Hà nội với diện tích gần 5.000m².

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Ngành thép ở Việt Nam là ngành công nghiệp còn non trẻ, hiện nay Việt Nam còn phải nhập khẩu khoảng 70% tổng sản lượng thép các loại. Thép là ngành công nghiệp sản xuất ra các sản phẩm cung cấp cho tất cả các ngành kinh tế khác, mà ít nhất 10 năm tới chưa có sản phẩm nào thay thế được. Do vậy, triển vọng cho các doanh nghiệp sản xuất trong nước là rất lớn.

Chiến lược trong 03 năm tới của VG PIPE tiếp tục khẳng định là Công ty sản xuất ống thép lớn nhất tại Việt Nam. Phần đầu đưa sản phẩm ống thép ra thị trường thế giới chiếm khoảng 30% doanh thu của Công ty.

Quảng bá và đưa mặt hàng thép xây dựng vào các công trình lớn, trọng điểm và thị trường dân dụng trên cả nước với sản lượng từ 300.000 tấn đến 350.000 tấn/năm.

• **Mục tiêu phấn đấu năm 2010**

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu	1.500.000.000.000
	Trong đó: - VG PIPE	1.000.000.000.000
	- VDS	440.000.000.000
	- VGI	60.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	66.000.000.000
	Trong đó: - VG PIPE	50.000.000.000
	- VDS	15.000.000.000
	- VGI	1.000.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	60.000.000.000

	Trong đó: - VG PIPE	45.000.000.000
	- VDS	14.000.000.000
	- VGI	1.000.000.000
4	Cổ tức năm 2010	11%

Ghi chú: Công ty VDS và VGI là Công ty con của VG PIPE

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**
 - Kiên trì với năng lực cốt lõi trong sản xuất kinh doanh ống thép
 - Tập trung đầu tư và phát triển theo chiều sâu và chiều rộng trong sản xuất kinh doanh
 - Giữ vững và phát huy lợi thế năng lực cạnh tranh của VG PIPE trước các đối thủ trong và ngoài nước.
 - Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sản phẩm của VG PIPE sang Châu Âu, Châu Mỹ,
 - Cùng cố, tăng cường chất lượng bộ máy và nhân sự, nâng cao tính chuyên nghiệp kết hợp với việc phát triển văn hóa doanh nghiệp.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

- **Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2009	Năm 2008
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	24,75	47,73
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	75,25	52,27
2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	55,18	65,96
- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	44,82	34,04
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,52	0,88
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,81	1,5
4. Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,98	3,4
- Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,03	1,36
- Tỷ suất LN sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	9,09	10

- **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009 (Công ty mẹ)**

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	240.529.522.113	678.340.390.583
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.116.246.567	359.139.915.154
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	116.946.564.423	116.504.793.470
4	Hàng tồn kho	115.512.725.642	171.349.817.411
5	Tài sản ngắn hạn khác	6.953.985.481	31.345.864.548
II	Tài sản dài hạn	133.909.498.319	254.618.206.699
1	Phải thu dài hạn khác	-	13.856.700.000
2	Tài sản cố định	93.058.962.452	91.742.892.323
	- Tài sản cố định hữu hình	75.516.532.241	74.296.190.201
	- Tài sản cố định vô hình	17.542.430.211	17.446.702.122
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	32.983.400.000	140.179.287.714
4	Tài sản dài hạn khác	7.867.135.867	8.839.326.662
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	374.439.020.432	932.958.597.282
IV	Nợ phải trả	228.115.392.614	446.872.641.170
1	Nợ ngắn hạn	227.958.715.910	446.607.536.756
2	Nợ dài hạn	156.676.704	265.104.414
V	Vốn chủ sở hữu	146.323.627.818	486.085.956.112
1	Vốn chủ sở hữu	144.390.585.706	481.662.206.902
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	125.997.100.000	375.997.100.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	30.450.000	65.269.904.788
	- Cổ phiếu quỹ	-	(3.508.514.890)
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	51.153.413
	- Các quỹ	4.706.660.668	10.208.266.315
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13.656.375.038	33.644.297.276
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	1.933.042.112	4.423.749.210
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.933.042.112	4.423.749.210
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	374.439.020.432	932.958.597.282

• **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009 (Hợp nhất)**

Stt	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	224.871.297.335	849.528.333.378
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	2.232.788.360	364.894.295.703
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	80.225.162.006	194.555.882.918

3	Hàng tồn kho	135.027.655.692	241.335.833.569
4	Tài sản ngắn hạn khác	7.385.691.277	48.742.321.188
II	Tài sản dài hạn	205.340.273.927	279.462.355.039
1	Tài sản cố định	188.662.221.147	266.432.206.589
	- Tài sản cố định hữu hình	171.086.190.936	175.089.757.561
	- Tài sản cố định vô hình	17.576.030.211	17.491.182.122
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		73.851.266.906
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8.114.019.275	2.030.701.490
3	Tài sản dài hạn khác	8.564.033.505	10.999.446.960
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	430.211.571.262	1.128.990.688.417
IV	Nợ phải trả	283.757.324.169	623.008.678.729
1	Nợ ngắn hạn	255.801.376.056	557.654.763.981
2	Nợ dài hạn	27.955.948.113	65.353.914.748
V	Vốn chủ sở hữu	146.404.247.093	494.373.414.828
1	Vốn chủ sở hữu	144.471.204.981	489.153.191.986
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	125.997.100.000	375.997.100.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	30.450.000	65.269.904.788
	- Cổ phiếu quỹ	-	(3.508.514.890)
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	51.153.413
	- Các quỹ	4.706.660.668	11.401.926.166
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	13.736.994.313	39.941.622.509
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	1.933.042.112	5.220.222.842
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.933.042.112	5.220.222.842
VI	Lợi ích từ cổ đông thiểu số	50.000.000	11.608.594.860
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430.211.571.262	1.128.990.688.417

- **Cơ cấu vốn tại thời điểm ngày 08/3/2010 (Ngày chốt danh sách để tiến hành Đại hội cổ đông năm 2010)**

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp	37.599.710	375.997.100.000	99,65
Cổ đông sáng lập	6.412.497	64.124.970.000	17,05
- Trong nước	6.412.497	64.124.970.000	17,05
+ Tổ chức	-	-	

+ Cá nhân	6.412.497	64.124.970.000	17,05
- Nước ngoài	-	-	
Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết (đã nằm trong cổ đông sáng lập)	5.368.499	53.684.990.000	14,28
Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	31.187.213		82,95
- Trong nước	30.998.241		82,44
+ Tổ chức	4.030.929		10,72
+ Cá nhân	26.967.312		71,72
- Nước ngoài	188.972		0,5
+ Tổ chức	15.000		0,04
+ Cá nhân	173.972		0,46

• **Tổng số cổ phiếu theo từng loại**

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	37.599.710	12.599.710
- Số lượng CP đã bán ra công chúng	37.599.710	12.599.710
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	37.599.710	12.599.710
- Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	37.599.710	12.599.710
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	37.599.710	12.599.710
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

- Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn năm 2009: 6%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

• **Kết quả hoạt động kinh doanh (Công ty mẹ)**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	1.079.452.648.292	1.201.521.075.565
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	5.076.327.699	3.455.725.165
3	Doanh thu thuần về BH và CCDV	1.074.376.320.593	1.198.065.350.400
4	Giá vốn hàng bán	981.956.749.199	1.121.227.536.505

5	LN gộp về bán hàng và CCDV	92.419.571.394	76.837.813.895
6	Doanh thu hoạt động tài chính	10.104.285.670	12.026.665.157
7	Chi phí tài chính	20.914.877.653	35.111.987.580
8	Chi phí bán hàng	30.349.951.092	27.904.863.805
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.633.544.382	10.520.394.248
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	39.625.483.937	15.327.233.419
11	Thu nhập khác	1.981.567.013	278.208.686
12	Chi phí khác	1.572.012.638	272.659.971
13	Lợi nhuận khác	409.554.375	5.548.715
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40.035.038.312	15.332.782.134
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.357.667.329	766.639.107
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	36.677.370.983	14.566.143.027

• **Kết quả hoạt động kinh doanh (Hợp nhất)**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2008
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	1.122.633.065.231	1.081.147.648.808
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	5.957.375.278	3.455.725.165
3	Doanh thu thuần về BH và CCDV	1.116.675.689.953	1.077.691.923.643
4	Giá vốn hàng bán	1.007.768.026.680	1.000.854.109.748
5	LN gộp về bán hàng và CCDV	108.907.663.273	76.837.813.895
6	Doanh thu hoạt động tài chính	10.157.097.154	12.026.665.157
7	Chi phí tài chính	26.927.156.270	35.111.987.580
8	Chi phí bán hàng	31.231.970.201	27.904.863.805
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.999.973.947	10.520.394.248
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	47.905.660.009	15.327.233.419
11	Thu nhập khác	1.981.569.296	278.208.686
12	Chi phí khác	1.572.012.680	272.659.971
13	Lợi nhuận khác	409.556.616	5.548.715
14	Phần lãi (lỗ) trong C.ty LD, liên kết	-	80.619.275
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	48.315.216.625	15.413.401.409
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.357.667.329	766.639.107
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	44.957.549.296	14.646.762.302
18	Lợi nhuận sau thuế của CĐ thiểu số	1.719.597	-
19	Lợi nhuận sau thuế của CĐ Cty mẹ	44.955.829.699	-

20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.340	2.039
----	--------------------------	-------	-------

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000 đã được tổ chức Det Norske Veritas của Na Uy cấp chứng chỉ.
- Áp dụng mô hình quản lý 5S, nhà xưởng được sạch đẹp, bảo đảm an toàn lao động và tạo môi trường làm việc tốt hơn.
- Công ty đã xây dựng được một số nhà phân phối chính cho các thị trường nước ngoài như: James Steel, Eurosteel, Stemco Australia, WSK, MX Enterprise Systems, Master steel.. và nhiều đối tác khác.
- Công ty nhận được nhiều giải thưởng cao quý như: Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2008; Giải thưởng chất lượng Việt Nam, Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ, Anh hùng Lao động hạng 3....., cùng nhiều giải thưởng, bằng khen, huy chương khác.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Nằm trong chiến lược phát triển thương hiệu Việt Đức là nhà sản xuất ống thép hàng đầu Việt Nam, năm 2010 Công ty sẽ trú trọng đầu tư vào chiều sâu và chất lượng sản phẩm để có thể đáp ứng được những yêu cầu khắt khe nhất của khách hàng trong và ngoài nước.
- Chiến lược trong 03 năm tới của VG PIPE tiếp tục khẳng định là Công ty sản xuất ống thép lớn nhất tại Việt Nam. Phân đầu đưa sản phẩm ống thép ra thị trường thế giới chiếm khoảng 30% doanh thu của Công ty.
- Nghiên cứu đầu tư bổ sung một số sản phẩm mới cho thị trường xuất khẩu.
- Quảng bá và đưa mặt hàng thép xây dựng vào các công trình lớn, trọng điểm và thị trường dân dụng trên cả nước với sản lượng từ 300.000 tấn đến 350.000 tấn/năm.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

V. BẢNG GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

- **Đơn vị kiểm toán độc lập:** CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN (AASC).

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 04.3824.1990

Fax: 04.3 8253973

- **Ý kiến kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính Công ty mẹ**

“Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE được lập ngày 08 tháng 01 năm 2010, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được trình bày từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan”

- Ý kiến kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính hợp nhất Công ty

“Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE được lập ngày 08 tháng 01 năm 2010, gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 được trình bày từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan”

2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ

Ban kiểm soát đánh giá tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức VG PIPE như sau:

• Về số liệu và việc chấp hành chế độ kế toán

- Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2009 theo báo cáo của Tổng Giám đốc là hoàn toàn chính xác so với sổ sách kế toán và kiểm tra thực tế.
- Báo cáo tài chính: Bảng tổng kết tài sản, báo cáo thu nhập và chi phí được thực hiện đầy đủ hàng tháng, đảm bảo tính trung thực, chính xác, hợp pháp trong ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính.

• Việc tuân thủ:

Công ty Cổ phần Ống thép Việt Đức tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

VI. CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN

- Đầu tư vào Công ty con

Thông tin chi tiết về Công ty con của Công ty tại ngày 31/12/2009

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Thép Việt Đức	KCN Bình Xuyên - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	99,99%	99,99%	Sản xuất Tôn cán nguội và Ống thép cỡ lớn
Công ty Cổ phần đầu tư CN Việt Đức	KCN Bình Xuyên - Bình Xuyên - Vĩnh Phúc	96,7%	96,7%	Sản xuất Bu lông, ốc vít

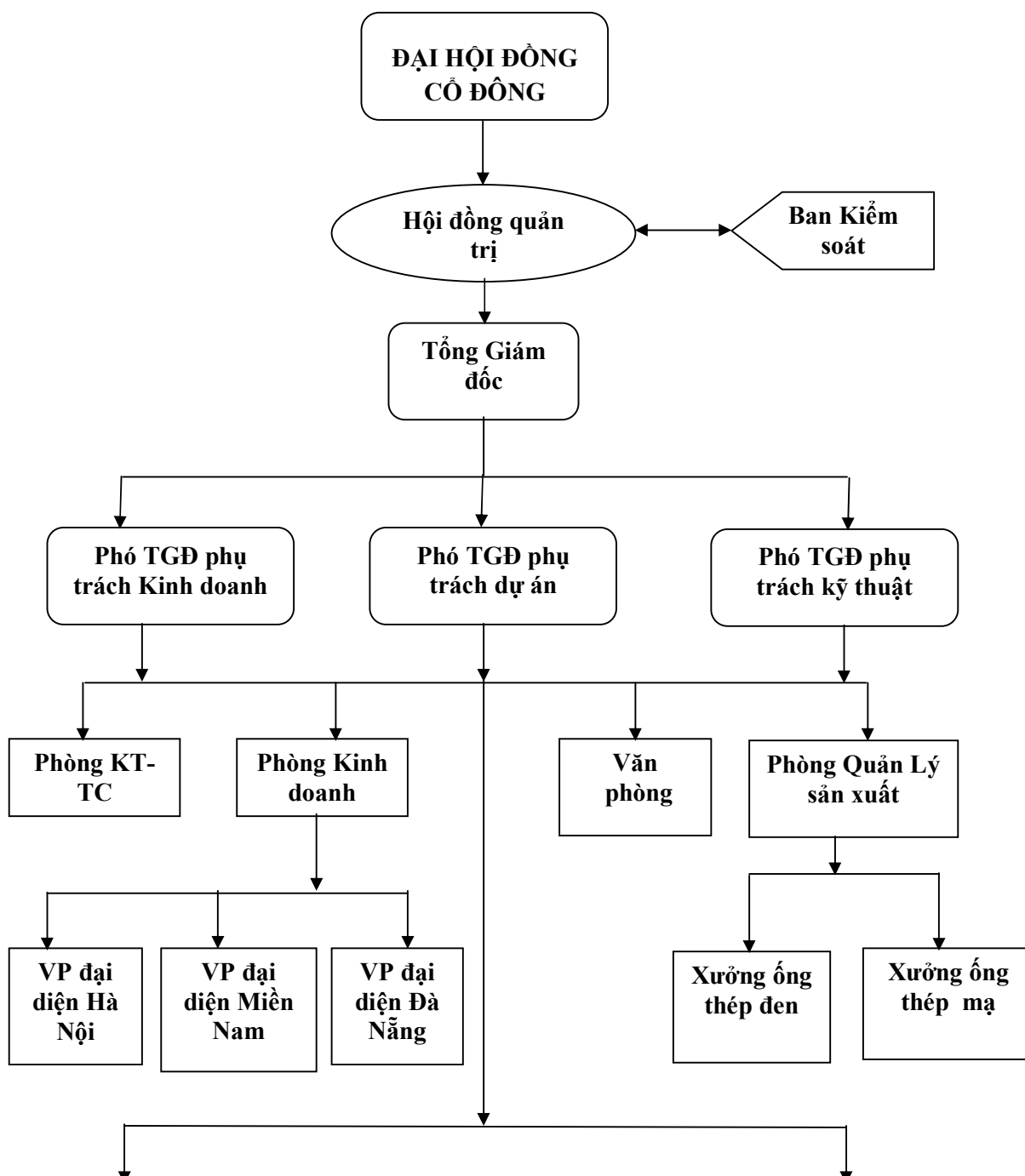
- Đầu tư vào Công ty liên kết

Thông tin chi tiết về Công ty liên kết của Công ty tại ngày 31/12/2009

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Sản xuất Thép	KCN Bình Xuyên - Bình Xuyên - Vĩnh	49,1%	49,1%	Sản xuất thép hình

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty



Công ty cổ
phần thép
Việt Đức

Công ty cổ phần
đầu tư CN Việt Đức

2. Tóm tắt lý lịch thành viên điều hành Công ty

2.1. Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Minh Hải	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Hữu Thế	Thành viên
3	Ông Nguyễn Vinh Tuyên	Thành viên
4	Ông Lê Phan Đức	Thành viên
5	Ông Nguyễn Ngọc Bảo	Thành viên
6	Bà Nguyễn Thị Nhi	Thành viên

• Ông LÊ MINH HẢI - Chủ tịch HĐQT

- **Họ và tên:** Lê Minh Hải
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 19/10/1964
- **Nơi sinh:** TP Vinh - Nghệ An
- **CMND:** 011 561 820
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Thành phố Vinh - Nghệ An
- **Địa chỉ thường trú:** 118 – 120D1 Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội

- **Điện thoại liên lạc:** 0913.21 99 99
- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Đại học Kinh tế
- **Quá trình công tác:**
 - 1982 - 1988: Học tập tại Tiệp Khắc
 - 1989 - 1990: Cán bộ Công ty vật tư thứ liệu Trung ương.
 - 1991 – 1997: Cửa hàng trưởng – XN dịch vụ vật tư thuộc Tổng Cty thép Việt Nam.
 - 1998 – 1999: Cửa hàng trưởng – Công ty kinh doanh thép và vật tư Hà Nội thuộc Tổng Công ty thép Việt Nam.
 - 2000 – 2002: Phó Giám đốc Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO
 - 2003 – 2004: Giám đốc Công ty thép và vật tư công nghiệp

- SIMCO.
- 2005 – 1/2007: Tổng Giám đốc Công ty thép và vật tư công nghiệp
- 2/2007 đến 1/2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE; Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư công nghiệp Việt Đức và Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thép Việt Đức.
- 2/2010 đến nay Chủ tịch HĐQT Công ty CP Ống thép Việt Đức VG PIPE; Tổng Giám đốc Công ty CP sản xuất thép Việt Đức; Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư công nghiệp Việt Đức và Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thép Việt Đức.
- **Chức vụ hiện tại:** Chủ tịch HĐQT/ Phó TGD Công ty
 - **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:**
 - Chủ tịch HĐQT Cty CP ĐT CN Việt Đức (VGI)
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần thép Việt Đức (VDS)
 - Tổng Giám đốc Công ty CP sản xuất thép Việt Đức
 - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 8,02% tương đương 3.016.000 cổ phần
 - **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
 - **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo quy chế của Công ty.
 - **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không
- **Ông NGUYỄN HỮU THỀ - Thành viên HĐQT**
 - **Họ và tên:** Nguyễn Hữu Thề
 - **Giới tính:** Nam
 - **Ngày tháng năm sinh:** 19/5/1970
 - **Nơi sinh:** Thạch Thất – Hà tây
 - **CMND:** 111 711 005
 - **Quốc tịch:** Việt Nam
 - **Dân tộc:** Kinh
 - **Quê quán:** Xã Bình phú, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà tây
 - **Địa chỉ thường trú:** P202, TT nhà G, trường CĐXD, Văn Mỗ, Hà Đông, Hà Tây
 - **Điện thoại liên lạc:** 0912 316 559
 - **Trình độ văn hoá:** 12/12
 - **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Đại học Bách khoa
 - **Quá trình công tác:**
 - 8/2000 - 3/2001: Trưởng ca đen Phân xưởng ống thép đen của Nhà máy Ống thép Hoà Phát.
 - 4/2001 - 12/2002: Quản đốc Phân xưởng uốn thép Nhà máy ống thép

- Hoà Phát.
- 10/2003 - 07/2004: Quản đốc Phân xưởng ống thép đen Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.
- 8/2004 - 01/2007: Phó Giám đốc Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE
- 2/2007 - 01/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
- 1/2010 đến nay Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
- **Chức vụ hiện tại:** Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE;
 - **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Phó Tổng Giám đốc Cty CP thép Việt Đức
 - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0,245% tương đương 92.000 cổ phần
 - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không.
 - **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
 - **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo quy định của Công ty
 - **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không
- **Ông NGUYỄN VINH TUYẾN - Thành viên HĐQT**
 - **Họ tên:** Nguyễn Vinh Tuyến
 - **Giới tính:** Nam
 - **Ngày tháng năm sinh:** 04/8/1961
 - **Nơi sinh:** Hà Nội
 - **CMND:** 010199865
 - **Quốc tịch:** Việt Nam
 - **Dân tộc:** Kinh
 - **Quê quán:** Hà Nội
 - **Địa chỉ thường trú:** Số 3, ngõ 114, đường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
 - **Điện thoại liên lạc:** 0913211247
 - **Trình độ văn hoá:** 12/12
 - **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Đại học Bách Khoa
 - **Quá trình công tác:**
 - 1983 - 1996: Cán bộ Nhà máy cơ khí xây dựng Gia Lâm.
 - 1997 - 2002: Giám đốc Nhà máy ống thép Hoà Phát.
 - 2003 - 7/2006: Giám đốc Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.
 - 8/2006 đến nay: Chuyên viên BQLDA Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
 - **Chức vụ hiện tại:** Chuyên viên BQLDA Công ty CP ống thép Việt

Đức VG PIPE

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 2,239% tương đương 90.000cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

• Ông LÊ PHAN ĐỨC - Thành viên HĐQT

- Họ tên: Lê Phan Đức
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/10/1980
- Nơi sinh: Mỹ Độ, Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- CMND: 012792826
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Mỹ Độ, Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: Số 19, ngõ 44, Võ Thị Sáu, Thanh Nhân, HBT, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc: 0912.093462
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân
- Quá trình công tác:
 - 5/2002 - 11/2003 : Nhân viên kinh doanh Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO
 - 12/2003 - 4/2006: Phó phòng kinh doanh Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE
 - 05/2006 - 01/2007: Trưởng phòng kinh doanh Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.
 - 2/2007 - 1/2009: Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
- 2/2009 đến nay Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0,245% tương đương 92.000 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo quy định của Công ty
- **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không

• **Bà NGUYỄN THỊ NHI - Thành viên HĐQT**

- **Họ tên:** Nguyễn Thị Nhi
- **Giới tính:** Nữ
- **Ngày tháng năm sinh:** 01/12/1978
- **Nơi sinh:** Đồng Phong – Nho Quan – Ninh Bình
- **CMND:** 013024442
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Phổ Khánh - Đức Phổ - Quảng Ngãi
- **Địa chỉ thường trú:** SN 7B, Ngõ 79, Lương Khánh Thiện, Hoàng Mai, HN
- **Điện thoại liên lạc:** 0913.280 885
- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kế toán Đại học thương mại
- **Quá trình công tác:**
 - 9/1998 - 5/1999: Nhân viên kế toán Cửa hàng 12 - Công ty thép Hà Nội
 - 6/1999 - 9/2001: Nhân viên kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO
 - 10/2001 - 11/2003: Phó phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 12/2003 - 4/2004: Phó phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 5/2004 - 5/2006: Trưởng phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 6/2006 - 31/1/2007: Phó phòng Kế toán Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
 - 2/2007 - 1/2010: Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE.
 - 1/2010 đến nay Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
- **Chức vụ hiện tại:** Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty CP thép Việt Đức, Công ty CP sản xuất thép Việt Đức
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0,27% tương đương 101.000 cổ phần

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Công ty

• Ông NGUYỄN NGỌC BẢO - Thành viên HĐQT

- **Họ tên:** Nguyễn Ngọc Bảo
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 09/01/1959
- **Nơi sinh:** Hà Đông
- **CMND:** 010996912
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Từ Liêm – Hà Nội
- **Địa chỉ thường trú:** Số 63, Nguyễn Khắc Nhu, Trung Trực, Ba Đình, Hà Nội
- **Điện thoại liên lạc:** 0914777887
- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Kiến trúc sư Đại học Kiến trúc
- **Quá trình công tác:**
 - 1982 - 1987: Cán bộ Viện thiết kế Bộ thuỷ sản.
 - 1988 - 1992: Cán bộ Viện thiết kế nhà ở - Bộ xây dựng.
 - 1993 - 1995: Giám đốc Công ty TNHH tư vấn thiết kế BT
 - 1996 - 2004: Phó Giám đốc Công ty đầu tư thương mại Đại Việt.
 - 2005 - 2006: Giám đốc Công ty XD và trang trí nội thất Thăng Long
 - 4/2007 - 1/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
 - 2/2010 đến nay: Cán bộ Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
- **Chức vụ hiện tại:** Cán bộ Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Phó Tổng Giám đốc Công ty CP thép Việt Đức
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0,492% tương đương 185.000 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

2.2 Ban Giám đốc

STT	Họ tên	Chức vụ
-----	--------	---------

1	Nguyễn Hữu Thế	Tổng Giám đốc
2	Lê Minh Hải	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Phan Đức	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Thị Nhi	Phó Tổng Giám đốc/Trưởng phòng Kế toán - TC

- **Ông LÊ MINH HẢI - Phó Tổng Giám đốc**
Đã trình bày trong phần 2.1 của Hội đồng Quản trị
- **Ông NGUYỄN HỮU THẾ - Tổng Giám đốc**
Đã trình bày trong phần 2.1 của Hội đồng Quản trị
- **Ông LÊ PHAN ĐỨC - Phó Tổng Giám đốc**
Đã trình bày trong phần 2.1 của Hội đồng Quản trị
- **Bà NGUYỄN THỊ NHI - Phó TGD/Trưởng phòng Kế toán - Tài chính**
Đã trình bày trong phần 2.1 của Hội đồng Quản trị

2.3 Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ngô Vi Anh Tú	Trưởng ban kiểm soát
2	Lê Văn Sơn	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ngô Anh Trâm	Thành viên Ban kiểm soát

- **Ông NGÔ VI ANH TÚ - Trưởng Ban Kiểm soát**
 - **Họ tên:** Ngô Vi Anh Tú
 - **Giới tính:** Nam
 - **Ngày tháng năm sinh:** 13/5/1975
 - **Nơi sinh:** Phù Tiên - Hải Hưng
 - **CMND:** 012166055
 - **Quốc tịch:** Việt Nam
 - **Dân tộc:** Kinh
 - **Quê quán:** Hạ Hoà – Phú Thọ
 - **Địa chỉ thường trú:** Số 24, ngõ 122, Khương Đình, Hạ Đình, Thanh Xuân, HN
 - **Điện thoại liên lạc:** 0903.433725
 - **Trình độ văn hoá:** 12/12
 - **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Đại học Thương mại
 - **Quá trình công tác:**
10/1996 - 4/1997: Nhân viên Kinh doanh Cửa hàng số 9 – Xí nghiệp

- dịch vụ vật tư.
- 5/1997 - 08/1999: Nhân viên Kinh doanh Cửa hàng số 18 – Công ty kinh doanh thép và vật tư Hà Nội
- 9/1999 - 11/1999: Nhân viên Kinh doanh Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
- 12/1999 - 12/1999: Cửa hàng trưởng 700 Minh Khai - Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
- 01/2000 - 2001: Trưởng văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
- 2002 - 2003: Trưởng văn phòng đại diện tại TP. Hải Phòng Công ty thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
- 2004 - 06/2005: Phó phòng vật tư xuất nhập khẩu Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.
- 07/2005 - 01/2007: Trưởng phòng tổng hợp Nhà máy ống thép Việt Đức VG PIPE.
- 02/2007 - 09/2007: Chánh Văn phòng Công ty cổ phần ống thép Việt Đức VG PIPE.
- 10/2007 đến nay: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
- Chức vụ hiện tại: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP thép và vật tư công nghiệp SIMCO.
- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Không
 - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0,239% tương đương 90.000cổ phần
 - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không.
 - **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
 - **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo quy định của Công ty
 - **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không

• **Ông LÊ VĂN SƠN - Thành viên Ban kiểm soát**

- **Họ tên:** Lê Văn Sơn
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày tháng năm sinh:** 28/01/1980
- **Nơi sinh:** Hà Nội
- **CMND:** 011876935
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** xóm 3, Giáp Nhị, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội.
- **Điện thoại liên lạc:** 0912823934

- **Trình độ văn hoá:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế
- **Quá trình công tác:**
 - 10/2005 – 31/1/2007: Nhân viên Phòng Kinh doanh Nhà máy ống thép Việt Đức
 - 02/2007 – 01/2009: Nhân viên Phòng Kinh doanh Công ty CP ống thép Việt Đức
 - 01/2009 - đến nay: Phó Phòng Kinh doanh Công ty CP ống thép Việt Đức
- **Chức vụ hiện tại:** Phó phòng Kinh doanh
- **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Không
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0%
- **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:** Không
- **Các khoản nợ đối với Công ty:** Không
- **Thù lao và các khoản lợi ích khác:** Theo quy định của Công ty
- **Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết:** Không
- **Bà NGÔ ANH TRÂM - Thành viên Ban kiểm soát**
 - **Họ tên:** Ngô Anh Trâm
 - **Giới tính:** Nữ
 - **Ngày tháng năm sinh:** 20/01/1977
 - **Nơi sinh:** Vĩnh Phúc
 - **CMND:** 131164789
 - **Quốc tịch:** Việt Nam
 - **Dân tộc:** Kinh
 - **Quê quán:** Vĩnh Phúc
 - **Địa chỉ thường trú:** Xuân Thượng, Phúc Thắng, Phúc yên, Vĩnh Phúc
 - **Điện thoại liên lạc:** 0912870494
 - **Trình độ văn hoá:** 12/12
 - **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế
 - **Quá trình công tác:**
 - 01/2002 – 12/2002 : Nhân viên kế toán Cty công nghệ TM Toàn Thắng
 - 01/2003 - 9/2005: Nhân viên XNK Cty TNHH Shinwon Ebenezer
 - 10/2005 – 12/2006: Nhân viên XNK Công ty Giày Vĩnh Yên
 - 03/2007 – nay Nhân viên KD Công ty CP ống thép Việt Đức VG PIPE
 - **Chức vụ hiện tại:** Không
 - **Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:** Không
 - **Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:** 0%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Công ty

3. Số lượng Cán bộ công nhân viên và chính sách với người lao động

3.1. Số lượng Cán bộ công nhân viên

Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2009 là 450 người, trong đó có 40 nữ và 210 nam. Thu nhập bình quân của CBCNV năm 2009 khoảng 2.900.000đồng/người/tháng.

Cơ cấu trình độ như sau:

Trình độ học vấn	Số lượng (người)
Đại học	95
Cao đẳng	48
Trung cấp, bằng nghề	247
Lao động phổ thông	60

3.2. Chính sách nhân sự

Chế độ làm việc: Thời gian làm việc của Công ty, ngày làm 8 tiếng từ 8h đến 17h (1 tiếng nghỉ trưa) từ thứ 2 đến thứ 7. Khi có yêu cầu công việc người lao động có thể làm thêm giờ, thời gian làm thêm giờ và lương thêm giờ được đảm bảo theo đúng Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty sẽ tạo việc làm cho người lao động thông qua việc định hướng phát triển của Công ty. Công ty sẽ sử dụng nguồn lao động một cách tối ưu nhất và cam kết luôn tạo điều kiện cho nhân viên phát triển và thăng tiến trong nghề nghiệp.

Nghỉ phép, lễ tết: Cán bộ công nhân viên được nghỉ lễ và tết 9 ngày theo quy định của Bộ luật lao động và được hưởng nguyên lương. Những CBCNV làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép theo chế độ mỗi năm.

Điều kiện làm việc: Môi trường làm việc của Công ty thoáng mát, có trang bị đồng phục, bảo hộ lao động cho CBCNV. Đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Công ty xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình.

Đảm bảo việc làm cho người lao động: Để tạo việc làm cho trên 200 lao động, Ban giám đốc Công ty luôn tìm kiếm những khách hàng tiềm năng, những đối tác mới trong và ngoài nước, mở rộng thị trường kinh doanh đồng thời mở rộng sản xuất kinh doanh theo chiều sâu.

Chế độ lương: Công ty thực hiện việc chi trả lương cho CBCNV đối với khối gián tiếp dựa vào cấp công việc của nhân viên, chức vụ, năng lực theo thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty, còn đối với khối trực tiếp sản xuất thì trả theo lương sản phẩm. Công ty thực hiện chế độ nâng lương cho CBCNV hàng năm và có sự quan tâm thường xuyên đến thu nhập, đời sống của CBCNV.

Chế độ thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng hiệu quả

đóng góp, Công ty có chính sách thưởng thiết thực, phúc lợi đảm bảo đầy đủ. Mặc dù năm qua ngành thép gặp nhiều khó khăn nhưng cuối năm Công ty vẫn giải quyết cho người lao động lương tháng thứ 13 và có chính sách thưởng cho các cá nhân, bộ phận đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty tham gia đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho CBCNV. Ngoài ra Công ty còn mua bảo hiểm con người kết hợp 24/24 cho toàn bộ CBCNV trong Công ty. Mỗi năm Công ty kết hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV tham quan nghỉ mát trong nước 01 lần/năm.

Công tác Đảng : Chi bộ Đảng Công ty luôn đạt danh hiệu đơn vị trong sạch vững mạnh, Chi bộ luôn triển khai kịp thời các Nghị Quyết, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Đảng đã thể hiện được vai trò lãnh đạo, tiên phong trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt công tác phát triển Đảng tại Công ty cổ phần ống thép Việt Đức.

Hoạt động Công đoàn : Năm 2008 Công đoàn đã phối hợp với chính quyền tổ chức cho 100% CBCNV đi nghỉ mát, tổ chức thăm hỏi CBCNV có vấn đề khó khăn về gia đình, ...Đồng thời, chú trọng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về chính sách của Đảng, chủ trương pháp luật của Nhà nước, tuyên truyền phòng chống các tệ nạn, ... Thực hiện tổ chức các ngày lễ lớn của đất nước, phát động các phong trào như : Xanh sạch đẹp, học tập và làm việc theo gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào thi đua sáng kiến, cải tiến công nghệ, thi đua thị hành tiết kiệm chống lãng phí, ...kết hợp chính quyền tham gia đánh giá kết quả công việc của CBCNV, sắp xếp bố trí CBCNV, tham gia ý kiến về việc nâng lương, thực hiện tốt công tác từ thiện, hoạt động nữ công, ...Đồng thời, động viên CBCNV trong Công ty tham gia tốt các hoạt động đoàn thể, thực hiện tốt công tác thăm hỏi CBCNV khi ốm đau, tham gia ủng hộ hoạt động từ thiện của chính quyền địa phương,

Chính sách tạo nguồn nhân lực:

- **Tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: trình độ chuyên môn, tốt nghiệp đúng chuyên ngành, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, có ý thức sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, quản lý....

- **Đào tạo:** Công ty luôn coi trọng con người là tài sản quý giá của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, Công ty kết hợp chặt chẽ đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, luôn tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty.

4. Thay đổi Hội đồng Quản trị Công ty

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 được tổ chức ngày 26/3/2010, Nghị quyết Đại hội đã đưa ra thay đổi thành viên HĐQT , cụ thể:

Thành viên HĐQT cũ gồm:

1. Ông Lê Minh Hải

- Chủ tịch HĐQT

- | | | |
|--------------------------|---|-----------------|
| 2. Ông Nguyễn Hữu Thế | - | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Lê Phan Đức | - | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Đỗ Thanh Tùng | - | Thành viên HĐQT |
| 5. Bà Nguyễn Thị Nhi | - | Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Nguyễn Vinh Tuyên | - | Thành viên HĐQT |

Thành viên HĐQT mới theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2010 gồm:

- | | | |
|--------------------------|---|-----------------|
| 1. Ông Lê Minh Hải | - | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Hữu Thế | - | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Lê Phan Đức | - | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Ngọc Bảo | - | Thành viên HĐQT |
| 5. Bà Nguyễn Thị Nhi | - | Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Nguyễn Vinh Tuyên | - | Thành viên HĐQT |

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Đến ngày 26/3/2010, HĐQT Công ty VG PIPE bao gồm 6 thành viên và Ban Kiểm soát là 03 thành viên, cụ thể

• Hội đồng quản trị

- | | | |
|--------------------------|---|-----------------|
| 1. Ông Lê Minh Hải | - | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Hữu Thế | - | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Lê Phan Đức | - | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Ngọc Bảo | - | Thành viên HĐQT |
| 5. Bà Nguyễn Thị Nhi | - | Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Nguyễn Vinh Tuyên | - | Thành viên HĐQT |

Trong năm 2009, với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Công ty VG PIPE cũng đã gặt hái được những kết quả đáng khích lệ. Những quyết sách kịp thời, những chủ trương đúng đắn trong mọi lĩnh vực được HĐQT đưa ra phù hợp với thực tế hoạt động của VG PIPE và được Ban điều hành triển khai kịp thời. Nhờ đó thương hiệu VG PIPE đã được khách hàng trong và ngoài nước biết đến và quan tâm.

• Ban Kiểm soát:

- | | | |
|----------------------|---|----------------------|
| 1. Ông Ngô Vi Anh Tú | - | Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Ông Lê Văn Sơn | - | Thành viên BKS |
| 3. Bà Ngô Anh Trâm | - | Thành viên BKS |

Năm 2009, Ban Kiểm soát luôn đảm bảo thực hiện đúng và hiệu quả các nhiệm vụ của mình.

Thời gian qua tại VG PIPE, HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Để đảm bảo hoạt động của VG PIPE ổn định và đạt hiệu quả cao. HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành luôn ý thức nâng cao năng lực quản trị của từng thành viên.

• Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát:

Mức thù lao năm 2009

- Thù lao cho Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: 1.000.000đ/người/tháng
- Thù lao cho ủy viên HĐQT và trưởng BKS kiêm nhiệm: 500.000đồng/người/tháng.
- Thù lao cho ủy viên HĐQT và ủy viên BKS chuyên trách: 300.000đồng/người/tháng.

Tổng tiền thù lao HĐQT và BKS năm 2009 đã trả : 48.000.000 đồng

Mức thù lao năm 2010 đã được Đại hội cổ đông đồng ý ngày 26/03/2010

- Thù lao cho Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm : 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao cho ủy viên HĐQT kiêm nhiệm : 4.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao cho Trưởng ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao cho ủy viên HĐQT và ủy viên BKS chuyên trách: 1.000.000đồng/người/tháng.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông.

• **Thông tin về vốn Điều lệ**

DVT: đồng

Vốn điều lệ đầu kỳ	Vốn điều lệ tăng trong kỳ	Vốn điều lệ cuối kỳ
01/01/2009	01/12/2009	31/12/2009
125.997.100.000	250.000.000.000	375.997.100.000

Mệnh giá: 10.000đồng/cổ phần

• **Thông tin về số lượng cổ đông (Dựa vào danh sách chốt ngày 08/3/2010)**

Đối tượng sở hữu	Số người	Số CP sở hữu
TRONG NƯỚC	7019	37.410.738
- HĐQT, BGD và BKS	07	3.667.000
- Cá nhân	6.963	29.712.809
- Tổ chức	49	4.030.929
NƯỚC NGOÀI	18	188.972
- Cá nhân	17	173.972
- Tổ chức	1	15.000
TỔNG CỘNG	7.037	37.599.710

• **Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày 08/3/2010**

STT	Họ tên cổ đông	Chức danh	Số CP sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	Cổ đông là HĐQT, BGD và Ban kiểm soát		3.667.000	9,75
1	Ông Lê Minh Hải	Chủ tịch HĐQT Công ty	3.016.000	8,021

2	Ông Nguyễn Hữu Thế	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty	93.000	0,247
3	Ông Lê Phan Đức	Thành viên HĐQT/Phó TGĐ	92.000	0,244
4	Bà Nguyễn Thị Nhi	Thành viên HĐQT/Phó TGĐ	101.000	0,268
5	Ông Nguyễn Ngọc Bảo	Thành viên HĐQT	185.000	0,492
6	Ông Nguyễn Vinh Tuyên	Thành viên HĐQT	90.000	0,239
7	Ông Ngô Vi Anh Tú	Trưởng Ban kiểm soát	90.000	0,239
III	Cổ đông lớn của Công ty			
1	Ông Lê Minh Hải	Xem mục Cổ đông là HĐQT, BGD và Ban kiểm soát		
2	Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Vợ Chủ tịch HĐQT	2.362.499	6,283

• **Thông tin chi tiết về cổ đông lớn**

1. Ông LÊ MINH HẢI

- Địa chỉ: 118 - 120 D1 Khương Thượng - Đống Đa - Hà Nội
- Năm sinh: 1964
- Nghề nghiệp: Doanh nhân

2. Bà NGUYỄN THỊ THANH THỦY

- Địa chỉ: Số 3 Khâm Thiên - Đống Đa - Hà Nội
- Năm sinh: 1959
- Nghề nghiệp: Doanh nhân

CÔNG TY CỔ PHẦN ÓNG THÉP VIỆT ĐỨC VG PIPE
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HỮU THẾ